

Số: 20/2019/QĐST-DS

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147, khoản 5 Điều 211, khoản 1 Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 96/2019/TLST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2019

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Dương Thị L, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Tổ 10, phường ĐQ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Ông Lê Minh S, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Tổ 10, phường ĐQ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lê Minh S có trách nhiệm trả cho bà Dương Thị L số tiền gốc là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Kể từ ngày đến hạn thực hiện nghĩa vụ theo thoả thuận, bà L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông S không tự nguyện thi hành số tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong. Mức lãi suất chậm trả do các bên thoả thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền chậm trả. Trường hợp không thoả thuận

được về lãi suất chậm trả thì được xác định bằng 50% của mức lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Ông Lê Minh S tự nguyện nộp 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả bà Dương Thị L 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001828 ngày 17/6/2019 tại chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố TN;
- VKSND tỉnh TN
- Chi cục THADS TPTN;
- TAT Thái Nguyên
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thu Thuận

